

HÌNH ẢNH NAM BỘ TRONG TRUYỆN KỂ BA PHI

PHẠM VĂN HÓA*

Nam Bộ là vùng đất có môi trường thiên nhiên sông nước đặc trưng. Đây là quê hương của truyện kể Ba Phi. Nhiều nhà nghiên cứu đã khẳng định, yếu tố làm nên nét độc đáo đặc thù và trở thành một gương mặt riêng khó lẫn của truyện Ba Phi trong dòng chảy truyện cười Việt Nam là màu sắc chủ đề. Vùng đất chìm nổi, với những tài nguyên thiên nhiên phong phú là cơ sở sinh thành và phát triển hệ thống truyện. Vùng văn hoá Nam Bộ để lại dấu ấn đậm nét trong truyện kể Ba Phi. Quả thật, truyện kể Ba Phi là bức tranh rộng lớn, sinh động về thiên nhiên và cuộc sống con người ở vùng sông nước Nam Bộ.

Khảo sát 44 truyện kể Ba Phi được giới thiệu trong sách *Bác Ba Phi* (Nguyễn Giao Cư, sưu tầm và biên soạn), chúng tôi nhận thấy truyện kể Ba Phi đậm đặc yếu tố nghệ thuật liên quan đến môi trường sông nước vùng đất mới Nam Bộ, các truyện có thể phân chia thành 3 đề tài chính, đó là:

- Đề tài về rừng phương Nam (các truyện *Săn heo, Trùng chim, Cọp xay lúa, Bắt rắn hổ mây, Cây tràm và con ong mật, Đi ăn ong, Ôm cổ rắn, Cây mận biết đi, Chà bằng gạc nai, Khỉ cười chết nhăn nhăn, Bắt heo rừng, Nai tràm thủy, Gác kèo ong mật, Con chó săn dững cảm, Dâu mỡ rắn...*).
- Đề tài về sông nước Cà Mau (các truyện *Bắt tôm, Con ếch, Câu cá sáu, Bắt rùa, Cá lóc trong lu, Tôm U Minh, Bắt cá kèo, Cá trê Lung Tràm, Thổi tù và gọi ba khía, Hồn chiến với cá lóc, Sọ đầu cá trê...*).
- Đề tài về lao động sản xuất nông nghiệp ở đồng bằng châu thổ (các truyện *Bí đỏ, Nếp dẻo, Nuôi cá, Rắn hổ mây tát nước, Cọp xay lúa, Heo đi cày, Thu hoạch lười nai, Con cua chúa, Bắt nhái bầy...*).

Có thể phân chia yếu tố nghệ thuật liên quan đến môi trường sông nước trong truyện kể Ba Phi thành các loại như sau:

Yếu tố địa danh sông nước

Truyện Ba Phi là tiếng cười ngợi ca tự hào về vùng đất trù phú màu mỡ gắn liền với những địa danh cụ thể ngay chính trên quê hương Nam Bộ. Loại yếu tố này xuất hiện ở khá nhiều truyện. Cụ thể: U Minh 15 truyện (34,1%), Lung Tràm: 9 truyện (20,5%), Sông Đốc: 7 truyện

* ThS. Đại học Đà Lạt

(15,9%), Kinh Ngang: 6 truyện (13,6%), Cà Mau: 4 truyện (9,1%), Rạch Ráng: 3 truyện (6,8%), Rạch Lùm: 2 truyện (4,5%), Khánh Bình Tây: 2 truyện (4,5%). Ngoài ra còn có các địa danh khác của Nam Bộ như: Sông Quảng Phú, Phong Lưu, Canh Đèn, Vàm Cái Đồi, Sa Đéc, Sài Gòn, Cỏi Nam, Cầu Sập, Đá Bạc, Lung Bùn, Đường Ranh, Tháp Mười, Tràm Thuật, Bãi Ghe, Bạc Liêu, Hiệp Thành, Đập Cây Dừa, Rạch Lùm, Đập Cây Dừa... Mỗi địa danh gợi nhiều liên tưởng chân thực về đặc điểm không gian của vùng đất. Nhắc đến U Minh là mở ra cho người nghe, người đọc một không gian rừng rậm hoang vu u tịch, nhiều muông thú: *“Rắn ở trong rừng U Minh con nào con nấy lớn lắm”, “chim dòng dọc và chim là rưng nằm đầy nhóc một thúng gạo”* (Truyện *Ôm cổ rắn*). Còn cái tên Lung Tràm lại gắn với địa hình cụ thể: *“Thuở đó, còn đầy choai, dón với cây tràm, đất trấp phập phều, bởi vậy người ta mới kêu nó là Lung Tràm”* (Truyện *Cá trê Lung Tràm*). Địa danh Phong Lưu, Canh Đèn nổi tiếng với *“sân chim”* gồm cò quắm, diệc mốc, chàng bẻ, còng cọc, giang sen... mỗi lần người ta bắt *“hàng vạn”* con chở ra chợ bán (Truyện *Sân quạ*). Mỗi địa danh cụ thể không chỉ gắn với niềm tự hào mà còn là sự khẳng định chủ quyền của những người dân khẩn hoang về vùng đất mới. Địa danh Kinh Ngang gắn với cách gọi con kênh hẹp về bề ngang và có đường song song với chân trời. Những tên gọi khác như: Rạch Ráng, Rạch Lùm, Đập Cây Dừa, Cỏi Nam, Khánh Bình Tây... đều gắn liền với vùng đất Nam Bộ ngày đầu khai phá. Xuất hiện trong thế giới nghệ thuật của tác phẩm, yếu tố địa danh cụ thể góp phần làm nên sức hấp dẫn kì lạ của truyện kể Ba Phi.

Bên cạnh các địa danh cụ thể là các yếu tố chỉ địa danh mang đặc trưng sông nước Nam Bộ xuất hiện trong hầu hết các truyện kể Ba Phi. Các yếu tố địa danh này gợi hình ảnh rõ nét, sinh động về một vùng đất mới. Mỗi câu truyện kể Ba Phi đều là một hình ảnh của sông nước, rừng cây và ruộng đồng bao la. Cụ thể: Rừng: 19 truyện (43,2 %), đồng ruộng: 13 truyện (29,5%), sông: 10 truyện (22,7%), địa: 6 truyện (13,6%), lung: 5 truyện (11,4%), bầu: 4 truyện (9,1%), kênh: 5 truyện (11,4%), ao: 2 truyện (4,5%). Qua các địa danh này, hiện lên hình ảnh con người sống gần gũi với thiên nhiên hoang sơ, mệnh mông sông nước, bốn bề kênh rạch chằng chịt. Các địa danh làm nền cho sự xuất hiện của thiên nhiên trù phú, thứ thiên nhiên đặc trưng của vùng sông nước Nam Bộ. Trong truyện kể Ba Phi, địa danh sông nước không chỉ được sử dụng với vị trí là tình tiết cốt truyện, mà còn được sử dụng trong vai trò là không gian nghệ thuật tác phẩm. Có nhiều nguyên nhân sinh ra hiện tượng này, ở đây chúng tôi cho rằng nguyên nhân chủ yếu

là điều kiện tự nhiên của vùng đất Nam Bộ đã ánh xạ vào trong thế giới nghệ thuật của truyện kể Ba Phi.

Yếu tố loài vật

Loại yếu tố này cũng gồm nhiều dạng và xuất hiện 440 lần. Cụ thể, từng loài có sự xuất hiện như sau: chim: 78 lần (17,7%), cá: 53 lần (12,0%), tôm: 7 lần (1,6%), ếch: 11 lần (2,5%), rắn: 24 lần (5,5%), rùa: 22 lần (5,0%), cá sấu: 6 lần (1,3%), lươn: 11 lần (2,5%), đĩa: 1 lần (0,2%), ong: 20 lần (4,5%), muỗi: 2 lần (0,5%), kiến: 2 lần (0,5%), cuốn chiếu: 1 lần (0,2%), cào cào: 2 lần (0,5%), cạp: 12 lần (2,7%), trăn: 6 lần (1,3%), nai: 32 lần (7,2%), heo: 37 lần (8,4%), trâu bò: 23 lần (5,2%), khỉ: 25 lần (5,7%), chồn đen: 1 lần (0,2%), chó: 32 lần (7,2%), mèo: 1 lần (0,2%), kỳ đà: 15 lần (3,4%), rồng: 11 lần (2,5%), chuột: 7 lần (1,6%). Hầu hết các loài vật sống trong môi trường sông nước - rừng - đầm lầy nêu trên xuất hiện trong truyện kể Ba Phi đều hiện lên khá chân thực. Tần số xuất hiện trên cho thấy, trong tâm thức người dân Nam Bộ, các con vật sông nước này rất gần gũi, thân thiết đối với họ. Quả thật, không gần bó với đồng bằng sông nước, rừng hoang thì con người không thể nhận thấy loài vật phong phú, đa dạng. Mỗi loài lại thể hiện sự phong phú đa dạng về chủng loại. Chẳng hạn loài chim có giang sen, chàng bẻ, khoang ô, diệc mốc, gà đay... tôm thì gồm: tôm càng xanh, tôm thẻ, tôm đất... cá cũng rất phong phú như cá trê, cá rô, cá bống, cá kèo... Đó là chưa kể đến những loài khác như: ong mật, lươn, muỗi... Tất cả tạo nên một thế giới sinh động mang sắc thái đặc trưng của thiên nhiên rừng U Minh với những lạch thẳm, rừng hoang.

Bằng biện pháp phóng đại, bác Ba Phi đã bồi thêm sức sống để những “nhân vật” tự nhiên đủ chất sống tươi rói đậm đà tạo nên một thế giới cười riêng biệt, tự thân dẫn đến nụ cười. Ở Lung Tràm cá trê rất nhiều: “*Cá trê lội đặc như bánh canh trong nồi*” (Truyện *Cá trê Lung Tràm*). Và cá trê ở vùng sông nước Nam Bộ thì nhiều đến nỗi có thể giết chết nai: “*Thằng em tui kéo luôn lên xuống cùng với cái xác còn lại của con nai với cả tạ cá trê, con nào con nấy to bằng cườm tay người lớn*” (Truyện *Cá trê Lung Tràm*). Đây là cách cảm nhận thế giới và phương pháp chiếm lĩnh hiện thực rất riêng mang chất Nam Bộ. Những con vật sông nước Nam Bộ còn biểu trưng cho điều kiện sống của người nông dân. Bác Ba Phi kể chuyện đi gieo mạ bị lũ chim ăn hết sạch một thúng lúa sạ mà không hay: “*Mấy bữa rồi trời nắng, im gió, mà sao trên đường đi tôi nghe đường như trời chuyển mưa, bên trên mây kéo mù mịt, tiếng gió quạt rì rào hoài. Ra tới nền đám mạ, tui để thúng lúa giống đội trên đầu xuống. Hồi ôi... chỉ có cái thúng không. Hóa ra nãy giờ trên đường đi, thúng lúa giống trên đầu*

bị lũ chim dòng dọc quần theo ăn sạch” (Truyện *Gài bẫy bắt chim*). Không chỉ phản ánh đặc điểm các hoạt động sản xuất kinh tế, các mối quan hệ đời sống, những con vật này còn tôn lên sự lớn mạnh, lạc quan của con người nơi đây trong cuộc chinh phạt và chấn chỉnh thiên nhiên. Chính chất sống tươi nguyên sắc màu của thế giới loài vật nơi đây đã góp phần tạo nên nét độc đáo của truyện kể Ba Phi.

Yếu tố thực vật

Không chỉ là thế giới động vật mà hệ thực vật trong truyện kể Ba Phi cũng rất phong phú, đa dạng. Mỗi loại đều mang đặc trưng tạo nên nét đặc sắc riêng biệt của vùng sông nước Nam Bộ. Khảo sát tập truyện *Bác Ba Phi* của Nguyễn Giao Cư (sưu tầm và biên soạn), chúng tôi liệt kê được 125 lần xuất hiện của 23 yếu tố thực vật của vùng sông nước Nam Bộ. Cụ thể: tràm: 14 lần (11,2%), lúa: 28 lần (22,4%), tre: 13 lần (10,4%), dừa: 9 lần (7,2%), mận: 9 lần (7,2%), khoai: 9 lần (7,2%), bí đao: 5 lần (4,0%), dưa hấu: 10 lần (8,0%), cây mốp: 1 lần (0,8%), cây bùi: 1 lần (0,8%), bụi rậm: 3 lần (2,4 %), cây trâm: 2 lần (1,6%), cỏ: 6 lần (4,8%), choại: 1 lần (0,8%), dớn: 1 lần (0,8%), chuối: 1 lần (0,8%), giang sậy: 1 lần (0,8%), gừng: 4 lần (3,2%), cây cuội: 1 lần (0,8%), cau: 2 lần (1,6%), xoài: 2 lần (1,6%), lục bình: 1 lần (0,8%), điên điển: 1 lần (0,8%). Sự phong phú của thực vật trong truyện kể Ba Phi tái hiện nét đẹp đặc trưng của cuộc sống con người Nam Bộ.

Nổi bật lên trong truyện kể Ba Phi là hình ảnh về hệ thực vật của vùng đất hoang sơ nhưng thật giàu có, dồi dào và cuộc sống con người khá thoải mái, dễ dàng. Hệ thực vật sông nước đồng rừng trong truyện kể Ba Phi cũng là đối tượng làm nên tiếng cười. Một lần do quần nhau với địch. Hai ông cháu Ba Phi bị lựu đạn bắn ra một nơi khá xa, vỏ trái bí đao trở thành phương tiện giao thông thủy: *“Hai ông cháu tìm vào một chòi lấy cây dao mò bẻ một trái bí đao lớn, thật già, hì hụi chẻ ra khoét nửa phần vỏ, để làm chiếc xuồng vượt biển trở về nhà”* (Truyện *Bác Ba đánh Mỹ*). Nếp ở đây thì dẻo khôì phải nói: *“bột nếp dính dẻo nhẹo trong lá quá chừng, nên gỡ không ra. Tui bực mình rầy mạnh một cái, chiếc bánh ít văng bổng lên, dính vào cây xiên trong nhà. Con chó Chup của tui đứng chực hờ nãy giờ, thấy vậy nhảy phốc lên tấp liền. Chẳng ngờ nếp dẻo quá hai hàm răng con chó dính cứng trong cái bánh ít, thân thể nó bị treo tòng teng trên cây xiên nhà.”* (Truyện *Nếp dẻo*). Dưới tài nghệ phóng đại vượt bậc của bác Ba Phi, những tràng cười sảng khoái không chỉ được cất lên một cách thích thú trước sự giàu có của thiên nhiên vùng đất mới khai phá mà còn khoả lấp mặt nhọc, vất vả và thể hiện khát vọng chung sống với thiên nhiên của con người. Trong truyện *Cát nhà lâu* khi bác Ba gái đòi bác Ba Phi cất

một cái nhà, chứ ở mãi trên xuồng cũng gò bó. Bác Ba Phi ngay ngày hôm sau đã tìm chỗ đất thích hợp để cất nhà. Không phải đi chặt gỗ ở đâu xa xôi mà ngay tại chỗ bác định cất nhà cũng có vô số những cây tràm để lựa chọn. Thậm chí bác Ba Phi còn đề nguyên 20 cây tràm không chặt mà làm nhà ở trên cây luôn. Đây là chất Nam Bộ với mối quan hệ đầm ấm, chan hòa giữa con người và thiên nhiên.

Yếu tố con người

Nhân vật chính của truyện Ba Phi là bác Ba Phi – điển hình cho người nông dân Nam Bộ – xuất hiện trong hầu hết các truyện kể với đại từ ngôi thứ nhất “Tui / Tao”. Ngoài ra, các nhân vật khác như Bà Năm, thằng Đậu, thằng Cường, thằng Thọ (Truyện *Gài bẫy bắt chim*), thằng Thê Truyền (Truyện *Bắt cá kèo*), thằng Sáu (Truyện *Rùa u minh*), Bà Tám, Tư Mít (Truyện *Cọp xay lúa*), dượng Tư (Truyện *Cách bắt kỳ đà chết*), già Ba Quế (Truyện *Con khỉ biết mần ruộng*)... đều là hình ảnh của người nông dân Nam Bộ trong những ngày đầu khai phá, mở cõi.

Trong truyện kể Ba Phi, tuyệt nhiên không hề xuất hiện hình ảnh của vua chúa, quan lại hay tầng lớp nào khác. Chỉ có những người nông dân trong những ngày đầu khẩn hoang luôn phải đấu tranh với đầm hoang, thú dữ để sinh tồn, sau khi đã can đảm vào vùng đất địa đầu phương Nam, bỏ lại sau lưng những thành kiến và trói buộc cổ hủ. Bao khó khăn của sông nước mênh mông, rừng rậm âm u, thú dữ ngày đêm rình rập đe dọa đến cuộc sống con người. Mùa mưa nước ngập lênh láng, chuột bọ rấn rít hết chỗ ở, leo lên đọt cây nằm có “đùm” (Truyện *Chim, chuột rừng U Minh*), còn mùa khô cuộc sống thoi thóp trong cảnh thiếu nước: “Chó nằm ở hàng ba nhìn trời lè lưỡi, gà ấp trên ổ hóp cổ thở hết ra hơi, trâu thềm nước đổ bọt mồm” (Truyện *Chó săn dưng cãm*). Đi tìm sự sống ở vùng đất mới với bao khó khăn thử thách, có lúc con người đã tỏ ra bi quan, chán nản. Nhưng rồi họ làm đủ mọi cách, tìm đủ mọi việc để vượt qua và luôn luôn nở nụ cười. Khó khăn của việc gieo mạ cũng trở thành đề tài cho bác Ba Phi bông đùa: “Lúa đang nở ngậm dưới đáy nước. Lúa chuyển mình nở nghe rào rào! Những con chàng bè này mò cá ăn thò đầu vô góc lúa, bị lúa nở mắc kẹt, không rút lên nổi.... Chổng xuồng về nhà tui cho bà nầy hay, bảo mai cắt tranh ra mà bó ba cái lúa nở ngậm lại kéo để đến mùa nó lóp hết” (Truyện *Lúa nở ngậm*). Trên con đường đi tìm sự sống trên mảnh đất này, người nông dân Nam Bộ rút ra được bao kinh nghiệm lí thú. Nắm được đặc điểm thiên nhiên hoang sơ trong rừng U Minh, con người đã làm chủ để tạo nên thành quả cho chính mình và bảo vệ cuộc sống. Heo rừng đầy rẫy ở U Minh nhưng muốn bắt phải biết chúng có tật ham ăn, luôn ỉu lút nửa thân người xuống

mặt đất để gài bẫy bắt chúng. Nai U Minh hàng đàn nhưng muốn thu hoạch được “lưỡi nai”, phải biết cách lấy tre cắt lưỡi ngoéo lúa của nó. Rùa U Minh vô số kẻ, nhưng muốn hốt trọn bầy phải biết “đốt lửa hun vì rùa sợ lửa khói”... Người nghe truyện không hẳn tin bác Ba Phi nói về những thành tích trong công cuộc cải tạo tự nhiên của người dân xứ mình nhưng thật thích thú trước sức sống, trí tuệ, niềm ước mơ và tinh thần lạc quan của họ. Bỏ qua sắc màu lung linh của truyện, nổi bật lên hình ảnh người dân khẩn hoang.

Trong điều kiện cuộc sống mới, con người càng thương yêu, giúp đỡ nhau. Người dân Nam Bộ rất coi trọng tình cảm, đối đãi với nhau một cách chân tình, nồng ấm. Mỗi lần vô rừng “*tính kiếm cái đĩa nào lớn, nước cạn tát bắt ít cá về ăn*”, được nhiều cá, vợ chồng bác Ba nghĩ ngay đến bà con lối xóm: “*Tui chỉ việc kêu bà về kêu bà con áp xóm ra bắt cá mang về*” (Truyện *Rắn hổ mây tát cá*). Những hôm nhà có giỗ, mọi người quây quần bên nhau đầy nghĩa tình: “*Chị em lối xóm xúm lại phụ, gói nào bánh ít, bánh tét. Bữa sau bọn con trai con gái cũng quây quần đến che rạp, làm heo, làm gà, bữa củi, xách nước... ai công nào việc nấy, chỉ có mấy lão già tui tui không việc làm, ngồi khể khà ăn bánh mà tán dóc*” (Truyện *Bắt chim trời ăn lúa*). Vùng đất mới buổi đầu đầy gian khổ khó khăn nhưng vượt lên trên tất cả là lòng yêu đời, yêu thiên nhiên, yêu cuộc sống của con người nơi đây. Chính tâm hồn dung dị, phóng khoáng đó đã tập hợp những lưu dân sống bên nhau giữa rừng đất mới hoang vu nhưng trù phú. Quả thật, người nông dân Nam Bộ hiền lành, cần cù, thông minh hào phóng, nghĩa tình hiện hữu đầy trân trọng trong truyện kể Ba Phi.

Yếu tố sự vật

Đặc trưng sông nước, đầm lầy của vùng đất mới cũng để lại dấu ấn ở hình ảnh các sự vật như cây mác, cây phảng, xuồng, thuyền, ghe. Tổng số lần xuất hiện của loại yếu tố này là 129 lần, trong đó, xuồng: 32 lần (24,8%), thuyền: 6 lần (4,7%), ghe: 15 lần (11,6%), cây mác: 12 lần (9,3%), cây phảng: 21 lần (16,3%), chiếc áo bà ba: 10 lần (7,8%), khăn rằn: 15 lần (11,6%), lưới: 11 lần (8,5%), câu: 7 lần (5,4%)... Hầu hết các hình ảnh thuộc yếu tố sự vật xuất hiện trong truyện kể Ba Phi đều là hình ảnh thông thường, hiện thực gắn với cuộc sống của người dân vùng đất mới Nam Bộ. Những sự vật này nói lên đời sống văn hoá của người dân nơi đây. Chẳng hạn, phương tiện đi lại của người Nam Bộ là ghe, xuồng và thuyền. Gần hay xa, người dân cũng chỉ sử dụng những phương tiện này mà thôi “*Lần đó, tui cùng dựng Tư nó chèo chiếc ghe cà đom đi chợ Cà Mau mua ít xi măng về xài*” (Truyện *Xuồng cá sấu*), hay: “*Tui*

kêu bà này chống xuống ra chợ về xé thịt đem ra chợ bán” (Truyện *Bắt heo rừng*). Để cải tạo vùng đất hoang sơ, sinh lầy, dụng cụ khá quen thuộc của cư dân khẩn hoang là cái phảng. Phảng dùng để phát đất theo sát Ba Phi những lúc làm đồng: “*Bữa đó tui vác phảng ra đồng như thường lệ*” (Truyện *Khi đi phát cỏ ruộng*), hay: “*Vợ chồng, con cái tui vác phảng, ôm lưới lội ra cái đìa mé rừng mà chụp cá*” (Truyện *Cá lóc Lung Tràm*). Cả trang phục truyền thống của người Nam Bộ là chiếc áo bà ba và chiếc khăn rằn cũng đi vào truyện kể Ba Phi một cách sinh động: “*Sáng sáng, con trai con gái, đưa đội nón nỉ, đưa mặc áo bà ba trắng, gánh thùng tưới nước đi hàng dọc trên những bờ mương ồng*” (Truyện *Thụt nòng Ô buýt*). Theo tiếng cười Ba Phi, áo bà ba cùng khăn rằn xuất hiện như một vẻ đẹp người dân xứ này. Qua nghệ thuật phóng đại, tiếng cười bất ngờ phát ra từ những điều bình thường, giản dị. Những miêu tả hoặc châm phá về sự vật trong đời sống của người dân vùng đất mới làm nên vẻ riêng của tiếng cười trong truyện kể Ba Phi. Những cây mác, cây phảng, những xuống, ghe... đóng vai trò quan trọng trong cuộc sống của người Nam Bộ hiện lên một cách rất độc đáo. Đây là đặc trưng văn hóa của vùng đất, đây cũng là hình ảnh người nông dân Nam Bộ trong ngày đầu khai hoang.

Tìm hiểu bản sắc Nam Bộ qua các yếu tố nghệ thuật trong truyện kể Ba Phi, chúng ta hiểu rõ hơn vùng đất và con người nơi đây. Tất nhiên, qua những yếu tố ấy, thể hiện được nét độc đáo của truyện cười Ba Phi. Thủ pháp phóng đại tạo ra những tiếng cười sảng khoái của con người được cất lên giữa thiên nhiên hoang sơ nhiều thuận lợi nhưng cũng không ít khó khăn, gian khổ. Có thể nói, truyện kể Ba Phi không chỉ phản ánh tâm hồn con người Nam Bộ bằng phong cách riêng, tác phẩm còn góp phần lưu giữ, bảo tồn và phát huy những vẻ đẹp văn hoá Nam Bộ.

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Giao Cư (Sưu tầm và biên soạn) (2001), *Bác Ba Phi*, Nxb. Văn hoá Thông tin.
2. Phan Ngọc (1999), *Một cách tiếp cận văn hoá*, Nxb. Thanh niên.
3. Viện Khoa học Xã hội Việt Nam (2005), *Tổng tập văn học dân gian người Việt*, tập 9, Truyện cười, Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội.
4. Huỳnh Như Phương (2009), “*Văn học và văn hoá truyền thống*”, Tạp chí Nhà văn, số 10, tr 20 – 28.